

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH004028** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Côn trùng nông nghiệp**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			8.5	8	7.0	8.5	6.0		5.5		6.3
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			8	8.5	8.0	8.5	8.5		5.5		6.6
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			7.5	6	6.0	8.0	5.0		5.0		5.6
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			8.5	6	8.0	8.5	8.5		5.0		6.2
5	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			8.5	8	8.5	8.5	7.0		5.5		6.5
6	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			8	8.5	7.5	8.5	8.5		5.5		6.6
7	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			8	6	6.0	8.5	6.0		5.5		6.1
9	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007			0	6	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.3
10	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007			0	6	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.3
12	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			8.5	8.5	7.5	8.5	8.5		5.5		6.6
13	2256201161382	Phan Văn	Thú	07/03/2007			8.5	6	9.0	8.5	8.5		5.5		6.6
14	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			8	8	8.0	8.0	8.5		5.0		6.3
15	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			8	6	6.0	5.0	5.0		5.5		5.6
16	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			8.5	6	6.0	8.5	6.0		5.0		5.8
17	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			8	8	7.5	8.5	8.5		5.0		6.3
18	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007			7	6	5.0	5.0	5.0		0.0		2.2
19	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			8	2	6.0	8.5	5.0		5.5		5.8

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh